

Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Thu S, ông Nguyễn Đức T, ông Phan Anh V. Đều có mặt.

- Công ty cổ phần xây dựng T. Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Hùng V. Có đơn xin vắng mặt.

* *Người kháng cáo:* Ông Võ Tấn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện ông Võ Tấn N trình bày:

Từ năm 2009 đến năm 2013, ông Võ Tấn N có mót được một số cát xây dựng trong khu vực lòng hồ Thủy điện S 3 và cát sỏi bản Thủy điện không sử dụng vì có tạp chất nên bỏ thải ra ngoài. Số cát ông N vét được dồn thành 03 đống bên cạnh lòng hồ Thủy điện S 3.

Ngày 25-8-2019, ông N phát hiện có 01 xe múc và 02 xe ben đang tiến hành xúc cát của ông N nhưng không có bất cứ một giấy tờ gì, qua tìm hiểu thì ông N được nghe nói là Công an tỉnh Quảng Nam thu hồi.

Tháng 11 năm 2019, ông N nhận được Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 14-11-2019 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính của ông N. Nhận thấy quyết định trên là trái pháp luật và xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông N đã khiếu nại và được cung cấp Biên bản vi phạm hành chính số 0000027/BB-VPHC ngày 10-9-2019 và Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 0000028/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 06-9-2019 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Quảng Nam.

Theo ông N, Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 14-11-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông N là do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì hình phạt tịch thu tang vật là hình phạt bổ sung chỉ được áp dụng kèm theo hình phạt chính. Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 14-11-2019 đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn áp dụng hình phạt tịch thu tang vật là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông N.

Ông Võ Tấn N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 14-11-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính;

- Buộc trả lại toàn bộ trữ lượng cát thực tế cho ông Võ Tấn N đã bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 0000028/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 06-9-2019 của

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Quảng Nam.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Ngày 25-8-2019, Công an tỉnh Quảng Nam kiểm tra tại khu vực bãi đất Cây Bành thuộc thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (Vai phải đập Thủy điện S 3) phát hiện có tàng trữ khoáng sản (cát) không có nguồn gốc hợp pháp. Tại thời điểm kiểm tra, có ông Võ Tấn N (sinh năm 1977, địa chỉ thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam) đến nhận là chủ sở hữu của khối lượng cát đang tàng trữ tại khu vực nêu trên, việc tàng trữ cát không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền (không có giấy phép tập kết bến, bãi). Ông N không xuất trình được hồ sơ nguồn gốc hợp pháp của khối lượng cát đang tàng trữ. Trong quá trình kiểm tra và thu gom cát, ông Võ Tấn N có hành vi không hợp tác (từ chối ký tên vào Biên bản kiểm tra), không đến hiện trường chứng kiến sự việc, không công nhận khối lượng cát tàng trữ là 2.560m³ cát xây dựng các loại.

Căn cứ kết quả xác minh về vụ việc, ngày 10-9-2019 Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Võ Tấn N về hành vi tàng trữ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, ra Quyết định tạm giữ tang vật vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Tiến hành thủ tục hành chính nhưng ông Võ Tấn N từ chối ký tên vào Biên bản vi phạm hành chính, từ chối nhận Quyết định tạm giữ tang vật vi phạm hành chính, Biên bản tạm giữ tang vật vi phạm hành chính. Công an tỉnh Quảng Nam đã lập biên bản sự việc, có sự chứng kiến của Công an phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ và Công an xã T, huyện T (Quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012) để làm cơ sở xử lý vụ việc;

Căn cứ khoản 19 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19-11-2015 của Chính phủ bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 21 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi tàng trữ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp. Căn cứ Biên bản họp Hội đồng định giá tài sản ngày 03-10-2020. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Quảng Nam xác định khối lượng 2.560m³ cát các loại, trị giá 358.400.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính, khoản 3 Điều 101 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 của Chính phủ quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Căn cứ kết quả xác minh và các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc. Xét tính chất, mức độ và hành vi vi phạm hành chính do ông Võ Tấn N thực hiện thuộc thẩm quyền xử lý của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Do đó, ngày 18-10-2019, Công

an tỉnh Quảng Nam có Tờ trình số 2712/TTr-CAT-PC03 đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam ra quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính là 2.560m³ cát xây dựng các loại.

Ngày 14-11-2019, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 3721/QĐUBND về việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính. Quyết định số 3721/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam là đảm bảo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn N.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, những người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công an tỉnh Quảng Nam trình bày:

Việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi tàng trữ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp do ông Võ Tấn N thực hiện theo Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 14-11-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam là đúng quy định của pháp luật (Căn cứ quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19-11-2015 của Chính phủ bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 21 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 của Chính phủ trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, quyền lợi người tiêu dùng).

Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Xây dựng T trình bày:

Công ty T trúng đấu giá tài sản gồm 03 lô tài sản do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Quảng Nam thụ lý theo Hợp đồng mua bán tài sản số 309/HĐ-MBTS ngày 05-12-2019. Tổng trị giá của 03 lô tài sản theo hợp đồng là 1.785.000.000 đồng tương ứng với khối lượng: 2.560m³, 6.199m³ và 3.969m³ cát xây dựng các loại; địa điểm bàn giao cát được bảo quản tại bãi đất của Công ty Thủy điện S 3, thôn 4 xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Công ty Cổ phần Xây dựng T đã thanh toán đủ số tiền theo Hợp đồng mua bán tài sản số 309/HĐ-MBTS ngày 05-12-2019 và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Quảng Nam đã xuất hóa đơn số 000338 ngày 27-12-2019 cho Công ty và bàn giao tài sản giữa các bên đúng theo quy định. Công ty đã thuê người trông coi bảo vệ tài sản đến ngày 21-5-2020 Công ty có nhu cầu cần sử dụng nên đưa xe vào mức để vận chuyển đi thì có một số hộ dân như hộ ông N, ông T trú tại xã T vào cản trở, giữ xe không cho vận chuyển tài sản khỏi khu vực. Trước đó hộ ông N cũng đã nhiều lần hăm dọa và cản trở không cho Công ty mức vận chuyển đi. Sau đó Công ty nhận được Thông báo của Tòa án về việc tranh chấp 03 lô tài sản trên. Xét thấy, việc nhu cầu sử dụng cát để thi công công trình và việc đăng ký mua đấu giá tài sản Nhà nước là đúng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, tài sản của Công ty T đã mua và đã thanh toán tiền mà không sử dụng được, bên cạnh đó Công ty phải tốn tiền

thuê người giữ hàng tháng với số tiền 6.000.000 đồng/tháng trong thời gian 15 tháng. Tính tổng thiệt hại của Công ty từ việc không sử dụng được tài sản của mình trong 15 tháng qua là khoảng 300.000.000 đồng, được tính dựa trên lãi suất ngân hàng mà công ty đang vay để hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện tại lô tài sản trên vẫn đang được bảo quản tại bãi đất của Công ty cổ phần Thủy điện S 3, thôn 4 xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Nay Công ty cổ phần xây dựng T yêu cầu giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, Công ty không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 35/2021/HC-ST ngày 01-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ Điều 3; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Các Điều 38, 58, 60, 65, 81 và 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 và Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19-11-2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn N về yêu cầu hủy Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 14-11-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính và yêu cầu buộc trả lại toàn bộ trữ lượng cát thực tế cho ông Võ Tấn N đã bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 0000028/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 06-9-2019 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - Công an tỉnh Quảng Nam.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo

- Ngày 15-7-2021, người khởi kiện ông Võ Tấn N kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Võ Tấn N, người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Tấn T đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo, hủy Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 14-11-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính và yêu cầu buộc trả lại toàn bộ trữ lượng cát. Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Võ Tấn N, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 35/2021/HC-ST ngày 01-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 14-11-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính và buộc trả lại toàn bộ trữ lượng cát cho ông Võ Tấn N đã bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 0000028/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 06-9-2019 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - Công an tỉnh Quảng Nam. Ngày 03-01-2020, ông Võ Tấn N làm đơn khởi kiện vụ án hành chính nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của ông Võ Tấn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các đương sự đều thừa nhận từ năm 2009 đến năm 2013 ông Võ Tấn N có “mót cát” và nhờ người “gom” trái phép cát xây dựng các loại tại khu vực lòng hồ Thủy điện S 3 thuộc thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cụ thể: Ngày 25-8-2019, Công an tỉnh Quảng Nam kiểm tra tại khu vực bãi đất Cây Bàng mới phát hiện tàng trữ khoảng 1.137,7m³ khoáng sản (cát). Tại thời điểm kiểm tra, có ông Võ Tấn N đến nhận là chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tội phạm đã lập Biên bản kiểm tra ngày 25-8-2019 đối với số lượng cát nêu trên và gom 07 đồng (07 điểm) cát ở khu vực lòng hồ Thủy điện thành 01 đồng. Ngày 01-9-2019, Tổ công tác Công an điều tra phối hợp với UBND xã Tiên Lãnh và Ban BND thôn 4 lập *Biên bản kiểm tra xác định khối lượng cát* đối với ông Võ Tấn N là 2.560m³, trị giá 358.400.000 đồng. Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính về lĩnh vực khoáng sản thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm. Như vậy, đối chiếu với quy định pháp luật trên đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà ban hành Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 14-11-2019 về việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với ông Võ Tấn N là đúng pháp luật.

[3] Về trình tự thủ tục ban hành quyết định:

Về thẩm quyền: Đối với Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 14-11-2019 do Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam ban hành là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 38 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Về hình thức: Với tiêu đề Quyết định 3721/QĐ-UBND ghi “Quyết định về việc tịch thu tang vật” thì đây là quyết định xử phạt bổ sung (điểm d khoản 1 Điều 21 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012), chứ không phải Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012. Mặt khác, Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã lập Biên bản kiểm tra số 0000027/BBKT ngày 25-8-2019 xác định khoảng 1.137,7m³ cát thu giữ của ông Võ Tấn N trên cơ sở sử dụng máy định vị cầm tay GPS để xác định tọa độ, vị trí tàng trữ cát trái phép; lập Biên bản xác định khối lượng cát vào ngày 01-9-2019 và Biên bản vi phạm hành chính số 0000027/BB-VPHC của Phòng PC03 Công an tỉnh Quảng Nam lập ngày 10-9-2019. Như vậy, biên bản kiểm tra số 0000027/BBKT và Biên bản vi phạm hành chính phát hành cùng số 0000027/BB-VPHC nhưng lại ghi khác ngày. Việc căn cứ vào Biên bản kiểm tra ngày 25-8-2019 thì khối lượng cát chỉ là 1.137,7m³ nhưng lại ghi 2.560m³ trong Biên bản vi phạm hành chính là không đúng trình tự, thủ tục lập biên bản. Tuy nhiên, về nội dung khi ban hành Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 14-11-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với ông Võ Tấn N là đúng quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Từ phân tích nêu trên, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của Võ Tấn N. Chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Ông Võ Tấn N không được chấp nhận đơn kháng cáo nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Võ Tấn N. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2021/HC-ST ngày 01-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. **Xử:**

Áp dụng Điều 38, 58, 60, 65, 81 và 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 và Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19-11-2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn N về yêu cầu hủy Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 14-11-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

về việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính và yêu cầu buộc trả lại toàn bộ trữ lượng cát thực tế cho ông Võ Tấn N đã bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 0000028/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 06-9-2019 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - Công an tỉnh Quảng Nam.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1, Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Võ Tấn N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002691 ngày 21-7-2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam. Ông Võ Tấn N đã nộp đủ án phí.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22 - 12 - 2021./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

(*Đã ký*)

Lê Tự

Đặng Kim Nhân

Lê Thúy Cầu